

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2021

*V/v tranh chấp ly hôn*

*và nuôi con chung.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lư Trường Lâm**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Trần Văn Phước**

Bà **Nguyễn Hồng Lành**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Danh Văn An** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc **“ly hôn và nuôi con chung”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị Kim L** – sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Lâm Quốc K** – sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

*Chị L có đơn xét xử vắng mặt, anh K có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2020, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Kim L trình bày:**

*Về hôn nhân:* chị L và anh Lâm Quốc K tổ chức đám cưới và sống chung với nhau, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 22/10/2012. Thời K hôn nhân, anh K hay ăn chơi, uống rượu, không quan tâm, chia sẻ với chị; dẫn đến chị và anh K thường xuyên cãi nhau, rạn nứt tình cảm. Chị và anh K đã ly thân từ tháng 01/2016 đến nay.

Chị L nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không tìm được tiếng nói chung, từ đó dần phai nhạt tình cảm nên chị L yêu cầu ly hôn với anh K.

*Về con chung:* chị L và anh K có 01 con chung tên Lâm Quốc Kh, sinh ngày xx/yy/2014. Khi ly thân, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến nay. Khi ly hôn,

chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* chị L xác định chị và anh K không có tài sản chung, không có nợ chung; khi ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

**Bị đơn anh Lâm Quốc K trình bày:**

*Về hôn nhân:* Anh K thừa nhận lời trình bày của chị L là đúng, anh đồng ý ly hôn với chị L.

*Về con chung:* anh K đồng ý chị L tiếp tục được nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* thống nhất theo lời trình bày của chị L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho chị L ly hôn với anh K, giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; đương sự không yêu cầu cấp dưỡng và giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị L yêu cầu ly hôn và anh K có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* chị L và anh K tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị L và anh K là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, anh K xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn được và tự nguyện đồng ý chấm dứt cuộc sống chung. Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh K.

[4] *Về con chung:* chị L và anh K có 01 con chung tên Lâm Quốc Kh, sinh ngày xx/yy/2014. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Anh K đồng ý chị L tiếp tục nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở giao con chung tên Lâm Quốc Kh, sinh ngày xx/yy/2014 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L đang nuôi con chung nên không buộc anh K giao con cho chị L. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng:* Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị L phải nộp 300.000đ, chị L đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009862 ngày 08/01/2021 được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: chị Dương Thị Kim L được ly hôn với anh Lâm Quốc K.
2. Về con chung: giao con chung tên Lâm Quốc Kh, sinh ngày xx/yy/2014 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.  
Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.
3. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
5. Về án phí: chị L phải nộp 300.000đ, chị L đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009862 ngày 08/01/2021 được chuyển thu án phí.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Lư Trường Lâm**